

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1/4./TB-TTYT

Lái Thiêu, ngày 28 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 16 đơn vị sự nghiệp. công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương thành trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 về việc tổ chức lại các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An và đổi tên Trung tâm Y tế thành phố Thuận An thành Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 28/ 03/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-TTYT ngày 13/3/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc kiện toàn Hội đồng định giá, thanh lý tài sản cố định của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-SYT ngày 12/3/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ tờ trình số 167/TTr-TCHC ngày 24/3/2026 của Phòng Tổ chức Hành chính về việc phê duyệt chủ trương thẩm định giá 03 thang máy thanh lý;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 171/2026/02029/CT-VaLu ngày 06/4/2026 của Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn thẩm định giá Việt Nam.

Căn cứ Biên bản họp số 47/BB-HĐĐGTL-TTYT ngày 24/4/2026 của Hội đồng định giá, thanh lý tài sản cố định ngày 20/4/2026.

Căn cứ Quyết định số 301 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm y tế Khu vực Thuận An v/v phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý 3 thang máy đã qua sử dụng tại Trung tâm y tế Khu vực Thuận An;

Trung tâm y tế Khu vực Thuận An thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Trung tâm y tế Khu vực Thuận An; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, TP.HCM.

2. Thông tin chung về tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá là: 03 thang máy đã qua sử dụng tại Trung tâm y tế Khu vực Thuận An với nội dung chi tiết như sau:

STT	Tài sản; đặc điểm, thông số kỹ thuật của tài sản	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
01	Thang máy 06 điểm dừng (Khối nhà hành chính). Nhãn hiệu: Mitsubishi Việt Nam. Tải trọng: 1000 Kg	Thang	01	30.000.000	30.000.000
02	Thang máy 02 điểm dừng (Khoa sản). Nhãn hiệu: Á Châu. Tải trọng: 1000 Kg	Thang	01	20.000.000	20.000.000
03	Thang máy 02 điểm dừng (Khoa Cấp cứu). Nhãn hiệu: Á Châu. Tải trọng: 1000 Kg	Thang	01	20.000.000	20.000.000

- Nơi có tài sản: Tài sản tọa lạc tại Trung tâm y tế Khu vực Thuận An; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, TP. Hồ Chí Minh.

- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **70.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng). Giá bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Người mua trúng đấu giá chịu mọi chi phí di dời, vận chuyển tài sản trúng đấu giá.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Các Tổ chức hành nghề Đấu giá tài sản tham gia tổ chức đấu giá phải hội đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định tại

khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0

1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	<i>12,0</i>
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	<i>13,0</i>
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	<i>14,0</i>
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	<i>15,0</i>
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	<i>4,0</i>
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	<i>5,0</i>
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	<i>6,0</i>
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	<i>7,0</i>
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0

3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0

6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	2,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0
3.	Tiêu chí khác (Tổ chức đấu giá có kinh nghiệm hoạt động từ 14 năm trở lên đồng thời trong năm 2025 có ít nhất 1 cuộc đấu giá cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá có mức chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 1500% trở lên (Tổ chức đấu giá phải cung cấp báo cáo Sở tư pháp kèm theo hồ sơ năng lực)).	3,0
Tổng số điểm		100

4. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký:

Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai và mỗi Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải nộp 01 bộ hồ sơ (01 quyển hồ sơ), hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia tổ chức đấu giá;
- Hồ sơ năng lực;
- Phương án đấu giá;
- Các giấy tờ khác chứng minh năng lực kinh nghiệm của tổ chức đấu giá.

* Lưu ý:

+ Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

+ Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

5. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn (trong giờ hành chính): Nộp trực tiếp tại Trung tâm y tế Khu vực Thuận An; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, TP. Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và căn cước công dân. Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Trung tâm y tế Khu vực Thuận An; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, TP. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 0909.977.501 (CN. Lê Thanh Hải).

Trung tâm y tế Khu vực Thuận An trân trọng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Công thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Website TTYT;
- Phòng KHNV (Hỗ trợ đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Phan Quang Toàn